

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính gắn với chính quyền số,
dịch vụ đô thị thông minh năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 264/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện Phú Lộc về Cải cách hành chính gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh năm 2023.

UBND xã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh của xã Vinh Mỹ năm 2023 như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Đẩy mạnh công tác CCHC để tạo chuyển biến mạnh mẽ hiện đại hóa nền hành chính theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại và hiệu quả, gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

- Đưa CCHC là nhiệm vụ thường xuyên, là giải pháp quan trọng trong chương trình làm việc năm 2023 của UBND xã, các ngành, các đơn vị làm cơ sở chỉ đạo, điều hành, góp phần hoàn thành các Chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

- Giữ vững kỷ cương, kỷ luật hành chính, thực hiện tốt đạo đức công vụ và văn hóa công sở, tăng cường ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ hướng tới nền hành chính kiểu mẫu.

2. Yêu cầu

- Các đơn vị, bộ phận tiếp tục quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh CCHC gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh, xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân, dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

- Các nội dung CCHC phải có tính đột phá, tập trung vào các mục tiêu chiến lược, cấp thiết, được tiến hành đồng bộ, thống nhất, phù hợp với điều kiện thực tiễn và góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tập trung nâng cao nhận thức, đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan, đơn vị.

- Chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để CCHC là khâu đột phá trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của đơn vị.

- Thường xuyên theo dõi, tổng kết, đánh giá kết quả tổ chức triển khai, thực hiện các nhiệm vụ CCHC để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại hạn chế.

II. NHIỆM VỤ CẢI HÀNH CHÍNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

a) Chỉ tiêu

- Đảm bảo 100% các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) ban hành đúng quy định, đúng thẩm quyền, nội dung, trình tự, thể thức.

- Phần đầu 100% VBQPPL do HĐND, UBND xã ban hành được rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế phù hợp, kịp thời, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

- Triển khai thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách của tỉnh, huyện quy định khuyến khích, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các tiện ích của chính quyền số và dịch vụ đô thị thông minh đối với các lĩnh vực quản lý.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 20/01/2021 của UBND tỉnh về việc nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, những người làm công tác xây dựng pháp luật, công tác tham mưu xây dựng, góp ý, đánh giá, thẩm định dự thảo văn bản. Trong đó, chú trọng việc đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của đơn vị.

- Triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật năm 2023 tại đơn vị. Kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật.

- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các thành viên, cộng đồng trong phản biện chính sách và giám sát thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Chỉ tiêu

- Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt trên 98% trong từng lĩnh vực.

- 100% Quyết định công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã và quyết định công bố TTHC được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong VBQPPL của địa phương (trong trường hợp được Luật giao) được công khai kịp thời.

- 100% TTHC được đưa vào tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông (trừ các TTHC đặc thù). Tiếp tục duy trì, tối thiểu 50% TTHC được tiếp nhận và giải quyết theo phương châm “4 tại chỗ” tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả.

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đủ điều kiện được cơ quan hành chính nhà nước các cấp cung cấp và tích hợp công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên cơ sở Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

- 100% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- 100% hồ sơ TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được số hóa để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- Phần đầu đạt từ 35% hồ sơ chứng thực điện tử trên tổng số hồ sơ lĩnh vực chứng thực phát sinh tại UBND xã.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 95%; trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

- 95% phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính hoặc hành vi hành chính của cá nhân, tổ chức được xử lý dứt điểm; 100% phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận và xử lý, được giao xử lý và kiến nghị xử lý kịp thời, đảm bảo đúng quy định và quy trình.

- 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

b) Nhiệm vụ

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác cải cách, kiểm soát TTHC một cách hiệu quả và toàn diện, bám sát các mục tiêu, yêu cầu cải cách của Chính phủ; xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu

cơ quan, đơn vị; ưu tiên tập trung nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách, kiểm soát TTHC được giao gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; xử lý nghiêm theo quy định của Nhà nước đối với các tổ chức, cá nhân tắc trách, nhũng nhiễu, gây phiền hà trong giải quyết TTHC cho tổ chức và công dân.

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; đảm bảo các TTHC được công bố, công khai, thông tin tuyên truyền kịp thời, đầy đủ, đúng quy định của pháp luật. Cập nhật, theo dõi thường xuyên, kiểm soát, tổng hợp và công khai tiến độ, kết quả giải quyết TTHC; kết quả đánh giá việc giải quyết TTHC trên Trang thông tin điện tử của địa phương.

- Lựa chọn, rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện, đề xuất đơn giản hóa TTHC về thành phần hồ sơ, thời gian thực hiện, các bước thực hiện trong quy trình giải quyết TTHC, đặc biệt trong một số lĩnh vực như: Đất đai, Lao động - Thương binh và Xã hội...

- Tăng cường giải quyết gắn với kiểm soát, đánh giá, giám sát việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; xây dựng kế hoạch truyền thông hàng năm về việc thực hiện TTHC trên môi trường điện tử để khuyến khích cá nhân, tổ chức tiếp cận, sử dụng TTHC một cách có hiệu quả.

- Kiểm soát chặt chẽ việc tuân thủ các quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức, trọng tâm là về TTHC liên quan đến cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sở hữu nhà ở. Thực hiện phê bình, kiểm điểm các cá nhân không giải quyết phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức theo quy định.

- Tích cực triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tổ chức tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC thuộc phạm vi quản lý của đơn vị, địa phương; tăng cường việc tiếp nhận và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, giảm tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ; nghiêm túc thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn. Thường xuyên theo dõi, chấn chỉnh tác phong, lễ lối và thái độ làm việc của công chức tại Bộ phận Một cửa; xây dựng hình ảnh đội ngũ công chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tụy phục vụ Nhân dân.

- Kiện toàn và nâng cao chất lượng tham mưu công tác kiểm soát TTHC của cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC. Cải cách chế độ báo cáo, chế độ họp theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 45/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, lan tỏa những mô hình mới, cách làm hay trong cải cách TTHC. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, đánh giá định kỳ, đột xuất, chuyên đề về kết quả tổ chức thực hiện các nhiệm vụ như: việc chỉ đạo triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các đơn vị của người đứng

đầu theo quy định; kiểm soát TTHC, cải cách TTHC; đánh giá việc giải quyết TTHC; đánh giá tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hẹn; công tác tuyên truyền, hướng dẫn và tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; nâng cao hiệu quả về chế độ họp, chế độ báo cáo theo quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước

a) Chỉ tiêu

Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của đơn vị, phần đầu đơn vị được đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động ở mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên. Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 98%.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương Đảng, Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động số 99/CTr-UBND ngày 28/5/2018 của UBND tỉnh về việc thực hiện Kế hoạch số 69-KH/TU ngày 24/4/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW, Chương trình hành động số 100/CTr-UBND ngày 28/5/2018 của UBND tỉnh thực hiện Kế hoạch số 60-KH/TU ngày 13/3/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW và Đề án số 208/ĐA-UBND ngày 30/8/2022 của UBND huyện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2025.

- Tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính các cấp trên môi trường số, hướng tới mục tiêu “*Làm việc không giấy tờ; hội họp không tập trung; dịch vụ công không gặp mặt; thanh toán không dùng tiền mặt*”; thực hiện thường xuyên việc đánh giá mức độ hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tại địa phương.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Chỉ tiêu

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

- 100% cán bộ, công chức được bố trí theo tiêu chuẩn chức danh vị trí việc làm khi được phê duyệt.

b) Nhiệm vụ

- Tập trung nâng cao ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính. Nâng cao chất lượng kiểm tra công vụ, xử lý, giải quyết kịp thời những vi phạm, vướng mắc sau kiểm tra. Thường xuyên rà soát, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung nội quy, quy chế làm việc phù hợp với hoạt động của từng ngành, đơn vị.

- Thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tiễn của đơn vị; tập trung bồi dưỡng các kỹ năng chuyên sâu về quản lý nhà nước, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành theo tiêu chuẩn ngạch công chức. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị theo quy định về tiêu chuẩn chức danh, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý đương nhiệm và nguồn quy hoạch.

- Phát động phong trào thi đua thực hiện văn hóa công vụ đến toàn thể cán bộ, công chức và người lao động, đưa nội dung thực hiện Văn hóa công vụ vào các tiêu chí bình xét thi đua của cơ quan, đơn vị. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích tốt và những cá nhân gương mẫu trong thực hiện văn hóa công vụ; xử lý nghiêm tập thể, cá nhân vi phạm quy định hoặc thực hiện chưa tốt văn hóa công vụ.

5. Cải cách tài chính công

a) Chỉ tiêu

- Tăng cường các biện pháp để quản lý nguồn thu và đảm bảo nguồn thu, tập trung huy động các nguồn lực trong xã hội chi đầu tư phát triển. Thực hiện cân đối ngân sách theo hướng tích cực, đảm bảo tỷ lệ tích lũy hợp lý cho đầu tư phát triển, thực hiện tiết kiệm triệt để, chống lãng phí trong sử dụng nguồn vốn ngân sách, đảm bảo các chính sách an sinh xã hội.

- Hoàn thành thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm; 100% vốn đầu tư được phân bổ kịp thời, đúng nguyên tắc.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý ngân sách, xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu. Đảm bảo 100% các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách được giải quyết đúng quy định.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách nhà nước, thực hiện có hiệu quả cơ chế cấp ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chi tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ của từng ngành, đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo các Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP đối với các cơ quan hành chính nhà nước.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, tăng cường giám sát và công khai minh bạch trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Đảm bảo kinh phí thực hiện các giải pháp CCHC và trang bị cơ sở vật chất, thiết bị để đảm bảo thực hiện cơ chế một cửa, bố trí bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đạt chuẩn về diện tích và hiện đại.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Chỉ tiêu

- Hệ thống thông tin một cửa điện tử của xã được kết nối, chia sẻ dữ liệu với

Công Dịch vụ công quốc gia; hệ thống báo cáo của xã được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- Xây dựng và triển khai hệ thống thông tin chuyên ngành.
- 80% người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.
- 100% văn bản, hồ sơ công việc trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành.
- 100% hồ sơ giải quyết TTHC được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử; 60% hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết TTHC.
- Thực hiện quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; tiến tới ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), quản lý chất lượng theo hệ thống ISO điện tử.

b) Nhiệm vụ

- Xây dựng và triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin một cách đồng bộ, thống nhất theo kiến trúc Chính quyền điện tử và Chương trình chuyển đổi số của tỉnh, huyện, xã.
- Tiếp tục rà soát và tổ chức triển khai có hiệu quả kế hoạch ứng dụng, phát triển CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2021 – tại đơn vị.
- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; xây dựng, nâng cấp, cải tiến mô hình một cửa điện tử hiện đại. Tăng cường đánh giá, đôn đốc triển khai công tác ứng dụng CNTT; hoàn thiện, nâng cấp các trang thông tin điện tử của xã.
- Tiếp tục tăng cường gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý công việc trên môi trường mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước; triển khai các ứng dụng họp trực tuyến, họp không giấy tờ.
- Đẩy mạnh khuyến khích người dân, doanh nghiệp thanh toán không dùng tiền mặt bằng nhiều phương tiện khác nhau.
- Xây dựng và triển khai đồng bộ các hệ thống thông tin chuyên ngành, trọng tâm là hệ thống thông tin các ngành, lĩnh vực: giáo dục và đào tạo, y tế, giao thông, nông nghiệp, văn hóa - du lịch, lao động - thương binh và xã hội, tài nguyên và môi trường, tư pháp, khoa học và công nghệ, thông tin và truyền thông; hệ thống thông tin quản lý văn thư, lưu trữ.
- Đẩy mạnh CCHC gắn liền với ứng dụng CNTT và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của đơn vị. Thường xuyên rà soát các TTHC để chuẩn hóa theo quy trình ISO 9001:2015, tăng cường tiếp nhận, giao trả trực tuyến TTHC mức độ 3, mức độ 4, tạo lập hồ sơ, tài khoản trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp.
- Tăng cường đầu tư trang thiết bị, phương tiện làm việc hiện đại, trang thiết bị, phương tiện làm việc cho các ngành, các bộ phận nhằm nâng cao hiệu

lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của đơn vị.

7. Tổ chức chỉ đạo, điều hành

a) Chỉ tiêu

- Thủ trưởng đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện CCHC và chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả công tác CCHC ở cơ quan, đơn vị mình quản lý.

- Xây dựng Kế hoạch CCHC hàng năm và giai đoạn 2021 - 2025 phù hợp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị.

- Thực hiện việc tự kiểm tra công tác CCHC tại đơn vị.

- 90% các quyết định, kết luận có hiệu lực pháp luật phải được thực hiện xong theo quy định; 90% đơn thư thuộc thẩm quyền được giải quyết đúng trình tự, thủ tục và thời gian quy định.

b) Nhiệm vụ

- Tổ chức triển khai kịp thời Kế hoạch CCHC của xã; các bộ phận trực tiếp giải quyết TTHC xây dựng Kế hoạch cụ thể, khả thi, xác định rõ các mục tiêu, chỉ tiêu, tiến độ hoàn thành, phân công trách nhiệm cụ thể.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về CCHC bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng theo ngành, lĩnh vực mình phụ trách. Tổ chức biên soạn và phát hành rộng rãi các tài liệu thông tin về CCHC phù hợp với từng mục tiêu, yêu cầu, nội dung tuyên truyền, phổ biến đến từng đối tượng.

- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc triển khai và tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chủ trương, biện pháp về CCHC và đẩy mạnh CCHC gắn liền với ứng dụng CNTT và áp dụng ISO nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước tại địa phương; nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành kỷ cương, kỷ luật của cán bộ, công chức về CCHC trong cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường và thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác CCHC tại đơn vị để kịp thời rút kinh nghiệm, chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế.

- Đảm bảo hoàn thành đúng hạn các nhiệm vụ được huyện giao cho xã.

(Các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn phòng – Thống kê

- Là cơ quan thường trực giúp UBND xã hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này tại đơn vị.

- Chủ trì triển khai các nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính; cải cách chế độ công vụ, công chức.

- Xây dựng báo cáo CCHC hàng quý, 6 tháng và hàng năm hoặc đột xuất về tình hình thực hiện Kế hoạch này. Đồng thời, thường xuyên kiểm tra và tổng

hợp việc thực hiện Kế hoạch; báo cáo UBND xã, Chủ tịch UBND xã hàng quý, 6 tháng và hàng năm hoặc đột xuất.

- Chủ trì triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung cải cách TTHC, kiểm soát và đơn giản hóa TTHC tại đơn vị.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc quản lý, vận hành cổng Dịch vụ công tập trung; triển khai hệ thống thông tin báo cáo địa phương với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ theo lĩnh vực phụ trách.

- Chủ trì, đôn đốc các ngành, các bộ phận trong việc đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; điều hành dựa trên dữ liệu số; theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao theo thời gian thực.

Chủ trì triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

Chủ trì triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động tại đơn vị.

2. Bộ phận Tư pháp – Hộ tịch

- Chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành VBQPPL và tổ chức thi hành pháp luật tại đơn vị.

- Theo dõi, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện nội dung cải cách thể chế của đơn vị.

3. Bộ phận Tài chính – Ngân sách

Chủ trì triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung cải cách tài chính công.

4. Bộ phận Văn hóa và Thông tin, tuyên truyền

Chủ trì triển khai công tác thông tin, tuyên truyền CCHC; tham mưu UBND xã xây dựng, triển khai kế hoạch thông tin, tuyên truyền CCHC trên địa bàn dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với tính hình thực tiễn.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nội dung gì cần sửa đổi, bổ sung, các ngành, các bộ phận kịp thời báo cáo UBND xã (qua Bộ phận văn phòng) xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Nội vụ;
- TT. Đảng ủy;
- TT. HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các ban ngành, đoàn thể;
- Lưu: VT, CCHC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Như Ý

PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023
(Kèm theo Kế hoạch số 16 /KH-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2023 của UBND xã)

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	SẢN PHẨM	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	KINH PHÍ THỰC HIỆN
I	Cải cách thể chế					
1	Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của HĐND và UBND	Nghị quyết, Quyết định	Cơ quan soạn thảo văn bản QPPL	Bộ phận Văn phòng, bộ phận Tư pháp	Năm 2023	Theo dự toán ngân sách hàng năm
2	Kiểm tra văn bản QPPL	Kế hoạch kiểm tra văn bản QPPL ----- Tổ chức kiểm tra/ báo cáo	Bộ phận Tư pháp	Bộ phận Văn phòng – Thống kê	Trước ngày 31/12 hàng năm ----- Năm 2023	Theo dự toán ngân sách hàng năm
3	Rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL	Kế hoạch ----- Báo cáo năm 2023	Bộ phận Tư pháp	Bộ phận Văn phòng – Thống kê	Trước ngày 15/01/2023	Theo dự toán ngân sách hàng năm
4	Theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Kế hoạch ----- Tổ chức kiểm tra/ báo cáo	Bộ phận Tư pháp	Các bộ phận liên quan	Trước ngày 15/01 hàng năm ----- Năm 2023	Theo dự toán ngân sách hàng năm
II	Cải cách thủ tục hành chính					
5	Xây dựng Kế hoạch kiểm soát TTHC	Kế hoạch ----- Báo cáo	Văn phòng – Thống kê	Các bộ phận chuyên môn	Tháng 1/2023 ----- Năm 2023	Theo dự toán ngân sách hàng năm
6	Xây dựng Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC	Kế hoạch ----- Báo cáo	Văn phòng – Thống kê	Các bộ phận chuyên môn	Tháng 01/2023 ----- Năm 2023	Theo dự toán ngân sách hàng năm
7	Báo cáo kết quả rà soát TTHC, các quy định có liên quan và đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC	Báo cáo, Phương án	Văn phòng – Thống kê	Các bộ phận chuyên môn	Năm 2023	
8	Tăng cường trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong cải cách TTHC và giải quyết TTHC	- Sáng kiến, giải pháp - Tăng tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC đúng hạn	Chủ tịch UBND	Văn phòng – Thống kê	Năm 2023	

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	SẢN PHẨM	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	KINH PHÍ THỰC HIỆN
		- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về TTHC				
9	Công bố, công khai các TTHC và tiến độ, kết quả giải quyết TTHC	Quyết định, thông báo	Văn phòng – Thống kê	Các bộ phận chuyên môn	Năm 2023	
III	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước					
10	Khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước	Kế hoạch, Báo cáo	Văn phòng – Thống kê	Các bộ phận chuyên môn	Năm 2023	
IV	Cải cách chế độ công vụ					
11	Xây dựng, ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm	Kế hoạch ----- Báo cáo	Văn phòng – Thống kê	Các ngành, đơn vị liên quan	Tháng 1/2023 ----- Năm 2023	Theo dự toán ngân sách hàng năm
12	Chuyển đổi vị trí công tác cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ	Kế hoạch ----- Quyết định, báo cáo ----- Tổ chức kiểm tra, báo cáo	Văn phòng – Thống kê	Các ngành, đơn vị có liên quan	Quý I/2023 ----- Năm 2023 ----- Năm 2023	Theo dự toán ngân sách hàng năm
V	Cải cách tài chính công					
13	Ban hành quy chế chi tiêu nội bộ	Quyết định	Bộ phận Tài chính – Ngân sách	Các ngành, đơn vị liên quan	Năm 2023	
14	Triển khai các giải pháp để thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	Quyết định, báo cáo	Bộ phận Tài chính – Ngân sách	Các ngành, đơn vị liên quan	Năm 2023	
15	Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công	Quyết định	Bộ phận Tài chính – Ngân sách	Các ngành, đơn vị liên quan	Năm 2023	
16	Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính	Báo cáo	Bộ phận Tài chính – Ngân sách	Các ngành, đơn vị liên quan	Năm 2023	
VI	Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số					
17	Xây dựng, ban hành Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành	Kế hoạch, báo cáo	Văn phòng – Thống kê	Các Bộ phận chuyên môn liên	Tháng 1/2023	Theo dự toán ngân sách hàng năm

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	SẢN PHẨM	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	KINH PHÍ THỰC HIỆN
	chính		kê	quan		
18	Xây dựng giải pháp đẩy mạnh khuyến khích người dân, doanh nghiệp thanh toán không dùng tiền mặt bằng nhiều phương tiện khác nhau.	Kế hoạch, báo cáo	Văn phòng – Thống kê	Các Bộ phận chuyên môn liên quan	Năm 2023	Theo dự toán ngân sách hàng năm
19	Xây dựng giải pháp tăng cường tiếp nhận, giao trả trực tuyến TTHC mức độ 3, mức độ 4, tạo lập hồ sơ, tài khoản trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp	Kế hoạch, báo cáo	Văn phòng – Thống kê	Các Bộ phận chuyên môn liên quan	Năm 2023	Theo dự toán ngân sách hàng năm
VII	Công tác chỉ đạo, điều hành					
20	Xây dựng, ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của xã	Kế hoạch ----- Báo cáo	Văn phòng – Thống kê	Các Bộ phận chuyên môn liên quan	Tháng 01/2023 ----- Năm 2023	Theo dự toán ngân sách hàng năm
21	Xây dựng, ban hành Kế hoạch kiểm tra CCHC và thực hiện ý kiến chỉ đạo hàng năm tại UBND xã	Kế hoạch ----- Tổ chức kiểm tra, báo cáo	Văn phòng – Thống kê	Các Bộ phận chuyên môn liên quan	Tháng 1/2023 ----- Năm 2023	Theo dự toán ngân sách hàng năm
23	Xây dựng, ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát TTHC hàng năm tại UBND xã	Kế hoạch ----- Tổ chức kiểm tra, báo cáo	Văn phòng – Thống kê	Các Bộ phận chuyên môn liên quan	Tháng 1/2023 ----- Năm 2023	Theo dự toán ngân sách hàng năm
24	Xây dựng, ban hành Kế hoạch kiểm tra Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 hàng năm tại UBND xã	Kế hoạch ----- Tổ chức kiểm tra, báo cáo	Văn phòng – Thống kê	Các Bộ phận chuyên môn liên quan	Tháng 1/2023 ----- Năm 2023	Theo dự toán ngân sách hàng năm
25	Xây dựng, ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính hàng năm đơn vị	Kế hoạch ----- Báo cáo	Văn phòng – Thống kê	Các Bộ phận chuyên môn liên quan	Tháng 01/2023 ----- Năm 2023	Theo dự toán ngân sách hàng năm
26	Xây dựng, ban hành Kế hoạch Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng xã năm 2023	Kế hoạch	Văn phòng – Thống kê	Các Bộ phận chuyên môn liên quan	Tháng 01/2023	Theo dự toán ngân sách hàng năm
27	Xây dựng, ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023	Kế hoạch	Văn phòng – Thống kê	Các Bộ phận chuyên môn liên quan	Tháng 1/2023	Theo dự toán ngân sách hàng năm

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	SẢN PHẨM	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	KINH PHÍ THỰC HIỆN
28	Xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC để tuyên truyền và phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về CCHC	Chuyên trang/chuyên mục	Văn phòng – Thống kê	Các Bộ phận chuyên môn liên quan	Năm 2023	Theo dự toán ngân sách hàng năm
29	Triển khai thực hiện việc đánh giá, xếp loại công tác CCHC của đơn vị	Bảng tự đánh giá, thẩm định	Văn phòng – Thống kê	Các Bộ phận chuyên môn liên quan	Tháng 10/2023	Theo dự toán ngân sách hàng năm
30	Triển khai thực hiện việc đánh giá, xếp loại hoạt động điều hành của đơn vị	Bảng tự đánh giá, thẩm định	Văn phòng – Thống kê	Các Bộ phận chuyên môn liên quan	Tháng 10/2023	Theo dự toán ngân sách hàng năm